

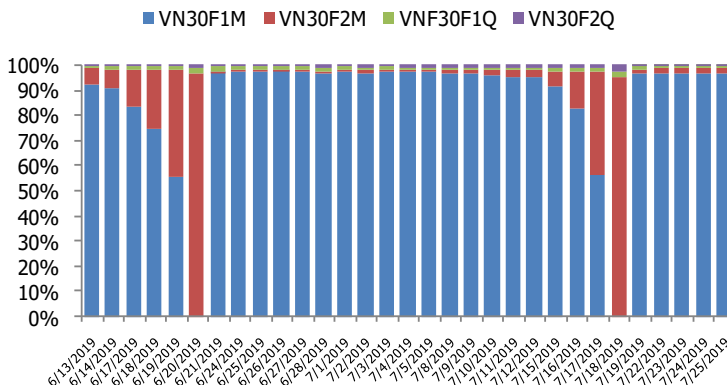
BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
VN30F1908	15/08/2019	21	885.0	8.40
VN30F1909	19/09/2019	56	888.0	10.41
VN30F1912	19/12/2019	147	891.7	19.85
VN30F2003	19/03/2020	238	892.6	32.29

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Các hợp đồng tương lai giao dịch giảm co theo hướng tăng điểm trong phiên sáng. Đến phiên chiều, áp lực bán gia tăng khiến các hợp đồng này giảm điểm trở lại và đóng cửa ở mức gần thấp nhất trong ngày. Khối lượng giao dịch giảm 13,65% so với phiên trước với 89.847 hợp đồng được khớp lệnh. Kết phiên, basis hợp đồng tháng 8 nở rộng và đạt giá trị âm ở mức 5,41 điểm. Trong khi đó, 2 HĐTL VN30F1912 và VN30F2003 vẫn duy trì basis dương từ 1,29 đến 2,19 điểm.
- Ngắn hạn, xu thế tăng của thị trường vẫn được bảo đảm với việc dòng tiền luân chuyển linh hoạt ở nhóm cổ phiếu trụ, khối ngoại vẫn mua ròng là điều tích cực hỗ trợ tâm lý nhà đầu tư trong nước. Tuy nhiên điểm rõ nhất là sự tăng giá của nhóm Large Cap, chứ về tổng thể số mã tăng giảm giá trên thị trường đang rất cân bằng. Cả hai chỉ số VN-Index và VN30 đang tiệm cận vùng cản mạnh, đối với VN-Index vùng 996-1000 (Fibo 38.2% và ngưỡng cản tâm lý 1.000 điểm) và VN30 là vùng 890-893 điểm (Fibo 38.2% và đường MA200 ngày). Nếu dòng tiền duy trì tích cực như hiện tại thì khả năng cao sẽ vượt vùng cản mạnh trên. Ở chiều ngược lại, các chỉ số sẽ tạo vùng tích lũy đủ mạnh trước khi bứt phá. Chiến lược phái sinh vẫn là canh Long trong các nhịp điều chỉnh, chốt lời khi chỉ số suy yếu tại ngưỡng cản mạnh.
- Về kỹ thuật, VN30-Index tiếp tục gặp khó khi tiệm cận vùng cản mạnh 890-895 điểm (vùng hội tụ đường MA200 ngày và Fibo 38.2%). Ngưỡng này sẽ tiếp tục là kháng cự của chỉ số trong ngắn hạn. Đáng chú ý, dòng tiền cải thiện đáng kể và khối ngoại tiếp tục mua ròng là những yếu tố hỗ trợ đà tăng ngắn hạn của chỉ số. Ở chiều ngược lại, Middle của Bollinger Bands (876-878 điểm) sẽ là hỗ trợ ngắn hạn của VN30-Index.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Xu thế tăng của thị trường vẫn được bảo đảm với việc dòng tiền luân chuyển linh hoạt ở nhóm cổ phiếu trụ, khối ngoại vẫn mua ròng là điều tích cực hỗ trợ tâm lý nhà đầu tư trong nước. Chiến lược là canh Long tại vùng hỗ trợ 881-883 điểm và canh Short nếu các chỉ số không vượt qua vùng cản 890-894 điểm.

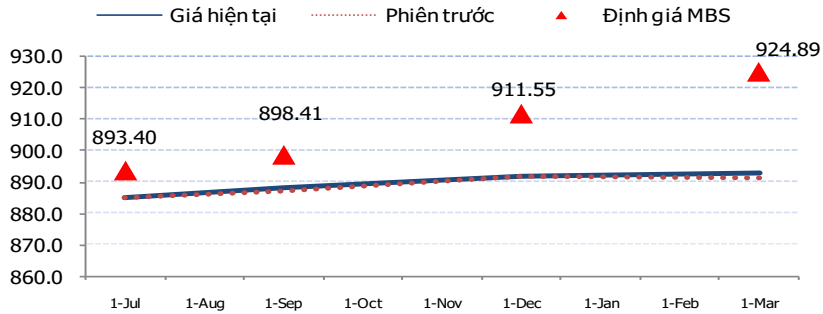
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Vị thế Long tiếp tục nắm giữ, Stoploss nếu chỉ số xuyên thủng vùng 879 điểm.

Chiến lược giao dịch Spread

Hạn chế mở vị thế Long/Short spread mới và kiên nhẫn chờ đợi những tín hiệu mua bán rõ ràng hơn.

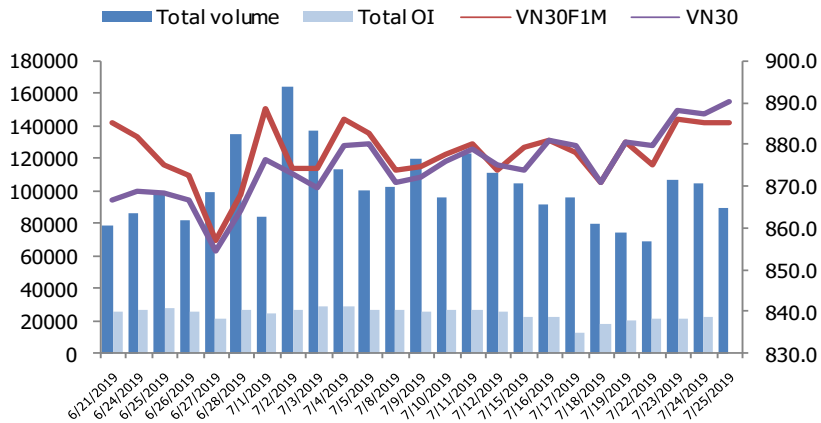
ĐƯỜNG CONG GIÁ HẾTTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾTTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
VN30F1908	885.0	0.00	89,546	-13.66	22103	8.03
VN30F1909	888.0	0.09	222	-17.16	463	16.62
VN30F1912	891.7	-0.01	48	17.07	351	5.72
VN30F2003	892.6	0.15	31	-13.89	42	50.00
Tổng			89,847	-13.66	22,959	8.21

DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HẾTTL

- Chỉ số hợp đồng tháng 8 không đổi sau phiên giao dịch thứ Năm 25/7, vẫn giữ ở mức 885,0 điểm, basis đã nới rộng hơn các phiên trước với -5,41 điểm. Các hợp đồng còn lại lần lượt đạt 888,0 điểm (+0,09%), 891,7 điểm (-0,01%) và 892,6 điểm (+0,15%). Theo đó basis các hợp đồng này là -2,41 điểm, +1,29 điểm và +2,19 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên này tiếp tục giảm 14% đạt 89.847 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó KLGD hợp đồng tháng 8 đạt 89.546 hợp đồng. Giá trị giao dịch danh nghĩa đạt 7.969,5 tỷ đồng thấp hơn 13% so với phiên trước.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1908 là 893,40 điểm (cao hơn 8,40 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1909 là 898,41 điểm (+10,41 điểm), VN30F1912 là 911,55 điểm (+19,85 điểm) và VN30F2003 là 924,89 điểm (+32,29 điểm).

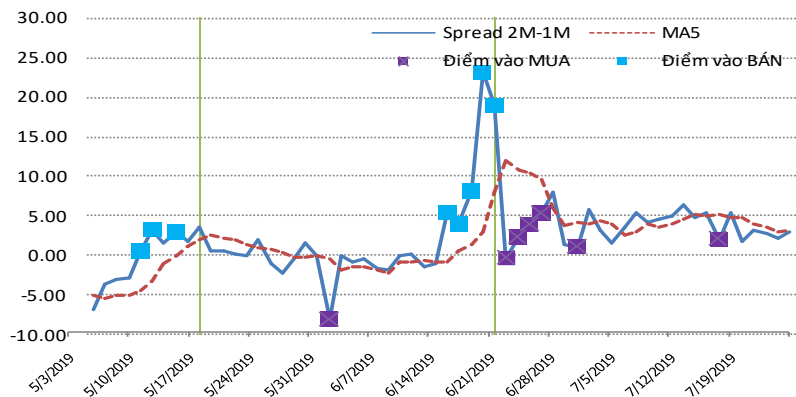
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



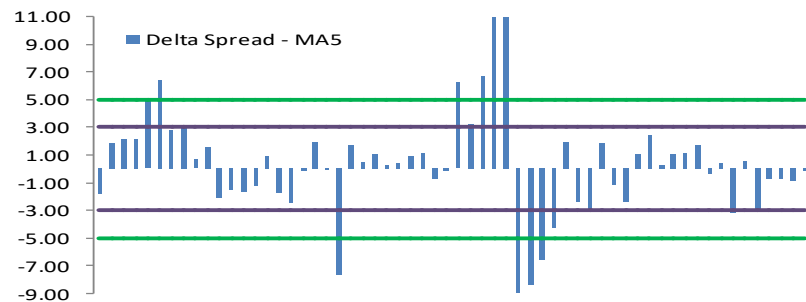
DIỄN BIẾN SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Spread HĐTL	Giá hiện tại	Giá phiên trước	Tăng/giảm	MA5	Delta Spread-MA5
VN30F2M - VN30F1M	3.00	2.20	0.80	3.12	-0.12
VN30F1Q - VN30F1M	6.70	6.80	-0.10	7.18	-0.48
VN30F1Q - VN30F2M	3.70	4.60	-0.90	4.06	-0.36
VN30F2Q - VN30F1M	7.60	6.30	1.30	7.92	-0.32
VN30F2Q - VN30F2M	4.60	4.10	0.50	4.80	-0.20
VN30F2Q - VN30F1Q	0.90	-0.50	1.40	0.74	0.16

DIỄN BIẾN SPREAD (VN30F2M - VN30F21M)



CHÊNH LỆCH SPREAD (VN30F2M-VN30F1M) VÀ MA5



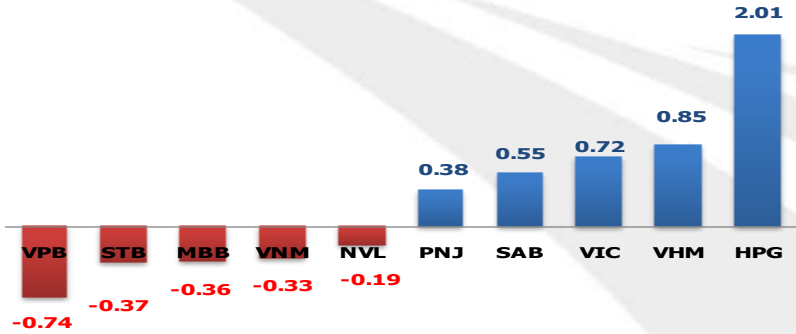
NHẬN ĐỊNH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Tương tự phiên trước, cả 4 HĐTL đóng cửa với mức giá thay đổi không đáng kể, chỉ dao động nhẹ từ -0,1 đến 1,3 điểm. Trong đó, giá hợp đồng VN30F1908 không đổi, vẫn ở mức 885 điểm trong khi hợp đồng kỳ hạn tháng 9 đóng cửa trong sắc xanh giúp chênh lệch giá hai hợp đồng này tăng nhẹ. Cụ thể, chốt phiên, chênh lệch giá hai hợp đồng (VN30F1909-VN30F1908) tăng thêm 0,8 điểm lên mức 3 điểm. Trong khi đó, chênh lệch cặp hợp đồng kỳ hạn tháng 12 và tháng 9 (VN30F1912-VN30F1909) giảm 0,9 điểm so với phiên trước, xuống mức 3,7 điểm. Trái lại, chênh lệch giá cặp hợp đồng kỳ hạn xa nhất tăng 1,4 điểm lên mức 0,9 điểm.
- Hiện tại, các hợp đồng kỳ hạn xa hơn vẫn đang duy trì những diễn biến đồng pha, bám sát nhau, với mức chênh lệch giá giữa các hợp đồng dao động không đáng kể. Vì vậy, trong bối cảnh chênh lệch giá giữa các hợp đồng chưa hình thành xu hướng mở rộng mới, nhà đầu tư nên hạn chế mở vị thế Long/Short spread mới và kiên nhẫn chờ đợi những tín hiệu mua bán rõ ràng hơn.

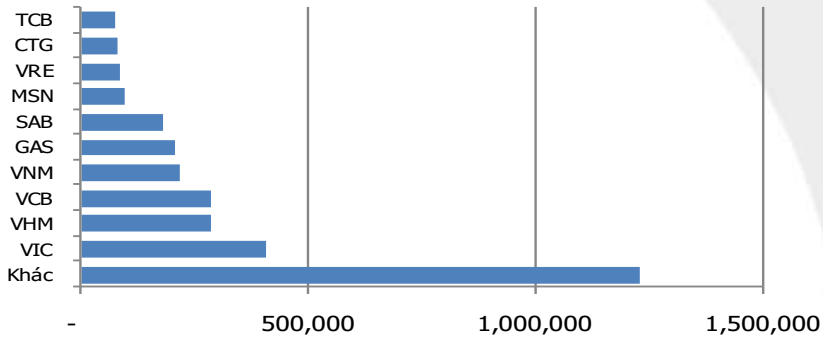
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



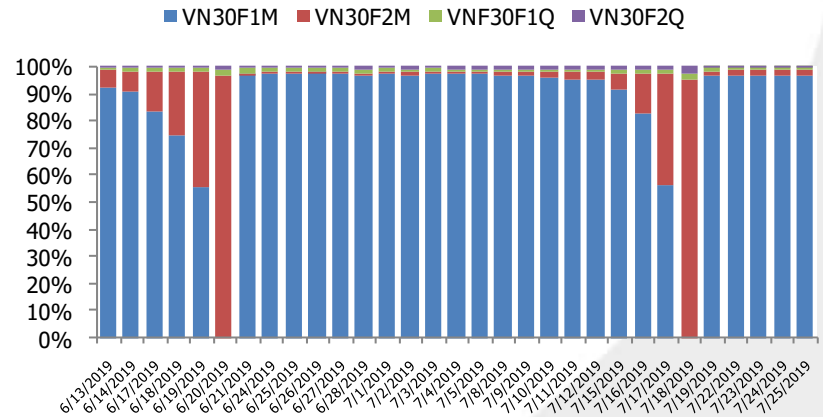
CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HẾT L



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Mặc dù hôm nay thị trường tăng mạnh về điểm số nhưng diễn biến có sự phân hóa khá mạnh. Ngoại trừ các Bluechips như VIC, VRE, VHM, GAS, HPG, MSN, VCB, SAB, PNJ, MWG,...tăng mạnh thì nhìn chung các nhóm cổ phiếu có tính thị trường như chứng khoán, ngân hàng, bất động sản đều rơi vào trạng thái điều chỉnh.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 3,02 điểm (+0,34%) lên 890,41 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 14 mã tăng/12 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 54,56 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 1.836 tỷ đồng.
- Khối ngoại tiếp tục mua ròng trong phiên hôm nay nhưng lực mua đã giảm đáng kể, chỉ còn gần 30 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, HPG là cổ phiếu được khối ngoại mua ròng nhiều nhất với 55,97 tỷ đồng. Bên cạnh đó, họ mua ròng các mã như VHM (55,86 tỷ đồng), CTD (15,27 tỷ đồng), VRE (14,8 tỷ đồng)...Ở chiều ngược lại, khối ngoại bán ròng VIC (61,12 tỷ đồng), STB (33,27 tỷ đồng), VNM (25,93 tỷ đồng), KDH (13,52 tỷ đồng),...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	YTD
VN-index	994.95	0.01	16.93	9.65
Dow Jones	27,140.98	- 0.47	17.32	16.12
S&P 500	3,003.67	- 0.53	19.71	19.67
Nikkei 225	21,655.00	- 0.47	0.82	7.93
Shanghai	2,928.06	- 0.32	14.13	17.00
DAX	12,362.10	- 1.28	16.26	16.79
Vàng	1,417.53	- 0.37	-	9.79
Dầu WTI	55.97	- 0.09	-	33.49

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Năm – 25/07/2019			
[EU] Tỷ lệ thất nghiệp Tây Ban Nha Q.1	14.7%	13.7%	14.0%
[US] Tăng trưởng đơn hàng mới T.6	-2.3%	0.8%	2.0%
[US] Tăng trưởng đơn hàng mới T.6 (Core)	0.4%	0.2%	1.2%
Thứ Sáu – 26/07/2019			
[US] Tăng trưởng GDP Q.2 (Advance)	3.1%	1.8%	
[US] Tăng trưởng GDP Q.2 theo chỉ số giá (Advance)	0.9%	4.0%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Các chỉ số chính của Phố Wall ngày 25/7 giảm điểm sau khi Ford Motor cùng một số công ty khác có kết quả kinh doanh quý II kém và bình luận từ chủ tịch Ngân hàng Trung ương châu Âu khiến nhà đầu tư thất vọng. Dow Jones giảm 128,99 điểm, tương đương 0,47%, xuống 27.141,05 điểm. S&P 500 giảm 15,89 điểm, tương đương 0,53%, xuống 3.003,7 điểm. Nasdaq giảm 82,96 điểm, tương đương 1%, xuống 8.238,54 điểm.
- Chứng khoán Châu Âu đồng loạt giảm trong đêm qua khi ECB giữ lãi suất không đổi trong ngày thứ Năm. Chỉ số DAX của Đức giảm 1,28% xuống 12.362 điểm; chỉ số FTSE100 của Anh giảm 0,17% xuống 7.489 điểm; chỉ số CAC40 của Pháp giảm 0,50% xuống 5.578 điểm.
- Giá dầu ngày 25/7 tăng do căng thẳng Iran – phương Tây leo thang và tồn kho tại Mỹ giảm, lấn át những lo ngại về tăng trưởng kinh tế. Giá dầu Brent tương lai tăng 14 cent, tương đương 0,33%, lên 63,39 USD/thùng. Giá dầu WTI tương lai tăng 14 cent, tương đương 0,25%, lên 56,02 USD/thùng.
- Giá vàng ngày 25/7 giảm 1%, chạm đáy một tuần trong bối cảnh Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) giữ nguyên lãi suất và nhà đầu tư chờ đợi cuộc họp của Fed vào tuần sau. Giá vàng giao ngay tại sàn New York giảm 11,3 USD xuống 1.414 USD/ounce. Giá vàng tương lai giảm 0,6% xuống 1.414,7 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30

- Cán cân tăng giảm trong nhóm VN30 khá cân bằng, số mã tăng giá 14 và số mã giảm giá 12. HPG đứng đầu nhóm tăng với hỗ trợ mạnh từ khối ngoại. Không rõ lực mua đó có liên quan đến kết quả bán niên của tập đoàn này hay không, vì trước đây HPG vốn thường nhanh nhẩu công bố kết quả kinh doanh từng tháng. Nhóm cổ phiếu nhà Vin (VIC, VHM, VRE) cũng tăng giá và xếp ngay sau HPG.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/B
VNM	Food Producers	9.20	125,100	-0.40%	0.40%	85.86	-0.33	21.20	7.72
TCB	Banks	7.60	20,900	-0.24%	0.48%	36.20	-0.16	8.61	1.36
VIC	Real Estate Investment & Services	8.30	123,200	0.98%	3.73%	91.89	0.72	117.00	7.43
MSN	Financial Services	6.05	80,800	0.12%	1.75%	26.00	0.07	18.00	3.12
HPG	General Industrials	5.94	22,400	3.94%	4.19%	208.98	2.01	7.29	1.41
VPB	Banks	5.18	18,800	-1.57%	1.60%	27.67	-0.74	7.03	1.30
VJC	Travel & Leisure	5.77	133,000	0.15%	0.83%	102.63	0.08	13.54	4.64
VHM	Real Estate Investment & Services	4.92	87,500	1.98%	3.98%	120.52	0.85	22.33	6.28
MBB	Banks	4.55	22,400	-0.88%	2.01%	114.34	-0.36	6.84	1.42
MWG	Technology Hardware & Equipment	4.97	107,900	0.47%	1.88%	98.60	0.21	14.96	4.75
SAB	Beverages	3.20	283,000	1.98%	1.98%	5.71	0.55	41.56	11.02
VCB	Banks	3.69	77,700	1.04%	1.43%	35.42	0.34	16.25	3.69
STB	Banks	3.07	11,200	-1.32%	1.34%	66.03	-0.37	9.42	0.80
HDB	Banks	2.87	26,150	0.19%	1.74%	32.74	0.05	8.88	1.56
FPT	Fixed Line Telecommunications	4.23	48,650	0.10%	0.93%	56.31	0.04	12.03	2.52
NVL	Real Estate Investment & Services	3.05	58,500	-0.68%	1.03%	20.58	-0.19	15.83	2.79
EIB	Banks	2.99	17,850	-0.56%	0.84%	1.11	-0.15	44.44	1.45
VRE	General Retailers	2.64	37,500	0.40%	1.74%	62.24	0.09	35.12	2.99
PNJ	General Retailers	2.23	78,200	1.96%	3.29%	64.38	0.38	16.25	4.17
GAS	Oil & Gas Producers	1.65	108,000	1.22%	2.36%	46.92	0.18	16.39	4.58
SSI	Financial Services	1.19	24,350	-1.42%	2.06%	43.16	-0.15	12.99	1.35
CTG	Banks	1.01	21,250	0.00%	1.18%	58.76	0.00	14.33	1.13
GMD	Industrial Transportation	1.07	26,550	0.00%	1.51%	5.58	0.00	11.43	1.31
REE	Industrial Engineering	0.91	33,250	-0.30%	1.50%	22.23	-0.02	5.94	1.14
ROS	Construction & Materials	0.76	27,800	-0.71%	3.70%	343.87	-0.05	85.51	2.70
CTD	Construction & Materials	0.76	113,000	0.44%	2.08%	27.99	0.03	7.87	1.07
SBT	Food Producers	0.69	16,350	-0.61%	1.86%	23.50	-0.04	19.36	1.40
CII	Construction & Materials	0.61	22,000	0.00%	1.15%	3.34	0.00	97.89	1.10
DPM	Chemicals	0.37	14,900	-0.67%	1.34%	2.17	-0.02	15.27	0.76
DHG	Pharmaceuticals & Biotechnology	0.53	101,500	0.00%	1.29%	1.37	0.00	20.34	4.36

Giao dịch Spread Hợp đồng tương lai

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIAO DỊCH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- **Spread HĐTL:** là chênh lệch giá giữa hai HĐTL tương lai khác nhau khi thực hiện **đồng thời** MUA một (hay nhiều) hợp đồng tương lai này **và** BÁN một (hay nhiều) hợp đồng tương lai khác.
- **Phân loại Spread HĐTL:**
 - ☐ Intramarket Spread (hay Calendar Spread) là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tài sản cơ sở nhưng có tháng đáo hạn khác nhau.
 - ☐ Intermarket Spread là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tháng đáo hạn nhưng có tài sản cơ sở khác nhau.
 - ☐ Interexchange Spread là Spread giữa hai hợp đồng trên hai sàn giao dịch khác nhau.
- **Ví dụ về giao dịch Spread HĐTL:**
 Mua Spread hợp đồng F2M – F1M (Mua VN30F2M và Bán VN30F1M) khi mức chênh lệch giá giữa 2 hợp đồng thấp. Khi mức chênh giá giữa hai hợp đồng cao lên, thì thực hiện chốt lời (đóng vị thế) bằng cách bán spread F2M - F1M (Mua VN30F1M và Bán VN30F2M).
- **Lợi thế của giao dịch Spread HĐTL:**
 - ✓ Giao dịch spread có rủi ro thấp hơn so với giao dịch trực tiếp HĐTL vì khi thực hiện đồng thời mua và bán hai hợp đồng, lỗ ở một hợp đồng sẽ một phần được bù đắp bởi lãi hợp đồng còn lại;
 - ✓ Biến động của Spread thường nhỏ hơn so với biến động giá của HĐTL;
 - ✓ Spread có tính chu kỳ và có thể xuất hiện xu hướng ngay cả khi giá các HĐTL đi ngang.
 - ✓ Giao dịch Spread không yêu cầu phải theo dõi biến động của thị trường trong suốt phiên giao dịch (không cần sử dụng dữ liệu real-time).
 - ✓ Có thể tạo ra nhiều vị thế bằng cách kết hợp các cặp hợp đồng khác nhau
- **Rủi ro của giao dịch Spread HĐTL:**
 - Thanh khoản kém
 - Chi phí giao dịch cao do phải đồng thời mua và bán 2 hợp đồng để tạo một vị thế
 - Không sử dụng được lệnh điều kiện stoploss.
- **Nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược giao dịch (xác định điểm vào – điểm ra) và điều kiện cắt lỗ rõ ràng trước khi tiến hành giao dịch Spread HĐTL.**

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH MẪU VỚI SPREAD (VN30F2M – VN30F1M)

- Spread (VN30F2M – VN30F1M) được xây dựng bằng cách đồng thời mua và bán hai hợp đồng VN30F1M và VN30F2M với mặc định:
 - MUA/LONG Spread = Mua VN30F2M và Bán VN30F1M
 - BÁN/SHORT Spread = Bán VN30F2M và Mua VN30F1M
- Theo dõi diễn biến Spread và MA5 của Spread với **Ngưỡng tín hiệu = 3 điểm** để xác định tín hiệu mở vị thế (điểm vào của giao dịch)
 - Nếu **(Spread – MA5) < -3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc MUA Spread
 - Nếu **(Spread – MA5) > 3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc BÁN Spread
- Nếu Spread trở về gần hoặc vượt mức MA5 tại thời điểm mở vị thế (MA5 tại điểm vào), nhà đầu tư sẽ thực hiện đóng vị thế để chốt lời (điểm ra của giao dịch).
- **Khoảng thời gian tối đa cho một giao dịch là 5 ngày:** Sau khi mở vị thế, nếu tới ngày thứ 5, chiến lược không sinh lời sẽ thực hiện đóng vị thế.

BẢNG THỐNG KÊ LỊCH SỬ LÃI/ LỖ LÝ THUYẾT THEO CHIẾN LƯỢC MẪU

Tổng số lượt giao dịch (vào và ra) – Từ 10/2017 đến 05/2018	69
Tổng số giao dịch MUA/LONG spread	35
☐ Số giao dịch lãi	30
☐ Số giao dịch lỗ	5
☐ Tỷ lệ lãi (%)	85,7%
Tổng số giao dịch BÁN/SHORT spread	34
☐ Số giao dịch lãi	28
☐ Số giao dịch lỗ	6
☐ Tỷ lệ lãi (%)	82,3%

- **Lưu ý:** Chiến lược giao dịch mẫu được sử dụng trong bản tin chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược riêng dựa trên các chỉ số kỹ thuật và ngưỡng tín hiệu phù hợp với khẩu vị rủi ro của mình.

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30	ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30	
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm	
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30	
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng	
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30	
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất	
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận	
7	Thời gian giao dịch	- ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45	
	GD khớp lệnh định kỳ	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30	
	GD khớp lệnh liên tục	- 08h45 - 14h45	
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.	
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.	
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng	
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng	
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng	
13	Biên độ giao động	+/- 7%	
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.	
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.	
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền	
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.	
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.	
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.	
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.	
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT CK chuyên nghiệp	20.000 hợp đồng
		NĐT tổ chức	10.000 hợp đồng
		NĐT cá nhân	5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.	
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.	
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.	
25	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ	Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.	
26	Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ	Mức độ 1	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 80%
		Mức độ 2	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 90%
		Mức độ 3	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 100%
27	Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.	

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	ha.nguyenthihai@mbs.com.vn